

Số: **417/2026/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 13 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 498/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đỗ Quốc Đ**, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 046091002012, cấp ngày 29/04/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: 3 T, phường T, thành phố H;

- Chị **Tôn Nữ Ngọc N**, sinh năm 1993; căn cước công dân số: 046193010202, cấp ngày 10/05/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: 3 N, phường P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2022 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường T, thành phố H trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Đ và chị N chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay anh Đ và chị N đã hết tình cảm, không thể quay lại chung sống với nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị N không thể hàn gắn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002193 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Đ và chị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Quốc Đ và chị Tôn Nữ Ngọc N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002193 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Đ và chị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận Hóa;
- (ĐKKH số 21 ngày 24/02/2022
tại UBND phường Phước Vĩnh cũ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Vũ Tiến